

**TÒA ÁN NHÃ DÃ
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30-10-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÃ DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÃ DÃ HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Hoàng Đức Hân

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Thư ký Tòa án nhÃ dÃ huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhÃ dÃ huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Y - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhÃ dÃ huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 668/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đinh Văn Kh; Địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị Y; Địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 9 năm 2020 cùng các lời khai tại Toà án nhÃ dÃ huyện Thủy Nguyên, anh Đinh Văn Kh (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhÃ: Anh Đinh Văn Kh và chị Lê Thị Y kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhÃ dÃ xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 07 tháng 6 năm 2007. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống tại thôn Đầu Cầu, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhÃ mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng

quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng nên thường xảy ra cãi vã xúc phạm nhau. Mậu thuận vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn càng tăng nên vợ chồng đã ly hôn từ năm 2010. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Lê Thị Y.

Về con chung: Anh Đinh Văn Kh khai: Anh và chị Lê Thị Y có 01 con chung tên Đinh Thị Thiên A sinh ngày 29 tháng 8 năm 2008. Từ khi ly hôn, chị Y là người trực tiếp nuôi con chung; trường hợp ly hôn, anh đồng ý để chị Y tiếp tục nuôi con chung tên Đinh Thị Thiên A. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh và chị Y tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đinh Văn Kh khai anh và chị Lê Thị Y không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Lê Thị Y đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện việc kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung vợ chồng như anh Kh đã khai là đúng. Nay chị đồng ý ly hôn anh Kh. Về con chung: Chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi con chung tên Đinh Thị Thiên A sinh ngày 29 tháng 8 năm 2008. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị và anh Kh tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị và anh Đinh Văn Kh không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa anh Đinh Văn Kh và chị Lê Thị Y. Giao con chung tên Đinh Thị Thiên A sinh ngày 29 tháng 8 năm 2008 cho chị Lê Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng; Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh Đinh Văn Kh và chị Lê Thị Y tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Về tài sản chung vợ chồng do Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Đinh Văn Kh, chị Lê Thị

Y vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Văn Kh và chị Lê Thị Y.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Văn Kh và chị Lê Thị Y được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 07 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, xích mích nhau trong nuôi dạy con cái. Mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 đến nay thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh Đinh Văn Kh xin ly hôn với chị Lê Thị Y. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đinh Văn Kh với chị Lê Thị Y.

[3] Về con chung: Anh Đinh Văn Kh và chị Lê Thị Y có 01 con chung tên Đinh Thị Thiên Ân sinh ngày 29 tháng 8 năm 2008. Khi ly hôn chị Lê Thị Y đề nghị được nuôi dưỡng con chung tên Đinh Thị Thiên Ân và anh Đinh Văn Kh cũng đồng ý để Lê Thị Y tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đinh Thị Thiên Ân. Mặt khác, cháu Đinh Thị Thiên Ân cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung tên Đinh Thị Thiên Ân sinh ngày 29 tháng 8 năm 2008 cho chị Lê Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đinh Văn Kh trình bày không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Đinh Văn Kh và chị Lê Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Anh Đinh Văn Kh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đinh Văn Kh và chị Lê Thị Y.
2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Đinh Thị Thiên Ân sinh ngày 29 tháng 8 năm 2008 cho chị Lê Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đinh Văn Kh và chị Lê Thị Y tự thỏa thuận giao nhận cho nhau.

3. Về tài sản chung: Anh Đinh Văn Kh và chị Lê Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đinh Văn Kh phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, anh Đinh Văn Kh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0002305 ngày 06 tháng 10 năm 2020; anh Đinh Văn Kh đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đinh Văn Kh, chị Lê Thị Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã L, huyện Thủy Nguyên;
- đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhã

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhã

